

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 132/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;+

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét Tờ trình số 221 /TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2018, nội dung cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện**

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn huyện từ 93.900.000.000 đồng lên 96.700.000.000 đồng, tăng 2.800.000.000 đồng, trong đó: Tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.800.000.000 đồng.

## **2. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương**

### **2.1. Ngân sách cấp huyện**

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách cấp huyện được sử dụng từ 727.429.000.000 đồng lên 744.321.000.000 đồng, tăng 16.892.000.000 đồng, cụ thể:

- Tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất huyện được để lại chi đầu tư là 2.000.000.000 đồng.

- Tăng thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 14.892.000.000 đồng.

### **2.2. Ngân sách cấp xã**

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách cấp xã được sử dụng từ 105.617.000.000 đồng lên 111.810.000.000 đồng, tăng 6.193.000.000 đồng, cụ thể:

- Tăng thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 6.193.000.000 đồng.

## **3. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương**

### **3.1. Ngân sách cấp huyện**

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách cấp huyện được sử dụng từ 727.429.000.000 đồng lên 744.321.000.000 đồng, tăng 16.892.000.000 đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư XDCB từ 95.118.000.000 đồng lên 97.663.000.000 đồng, tăng 2.545.000.000 đồng.

- Chi thường xuyên từ 493.048.000.000 đồng lên 510.214.000.000 đồng, tăng 17.166.000.000 đồng.

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới từ 79.054.000.000 đồng lên 85.247.000.000 đồng, tăng 6.193.000.000 đồng.

- Người cải cách tiền lương từ 8.557.000.000 đồng xuống 517.000.000 đồng, giảm 8.040.000.000 đồng.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau từ 45.847.000.000 đồng, xuống 44.875.000.000 đồng, tăng 972.000.000 đồng.

### **3.2. Ngân sách cấp xã**

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách xã được sử dụng từ 105.617.000.000 đồng lên 111.810.000.000 đồng, tăng 6.193.000.000 đồng.

*(Kèm theo phụ lục chi tiết: 01, 02, 03)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòa Đông khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ký. *Dương*

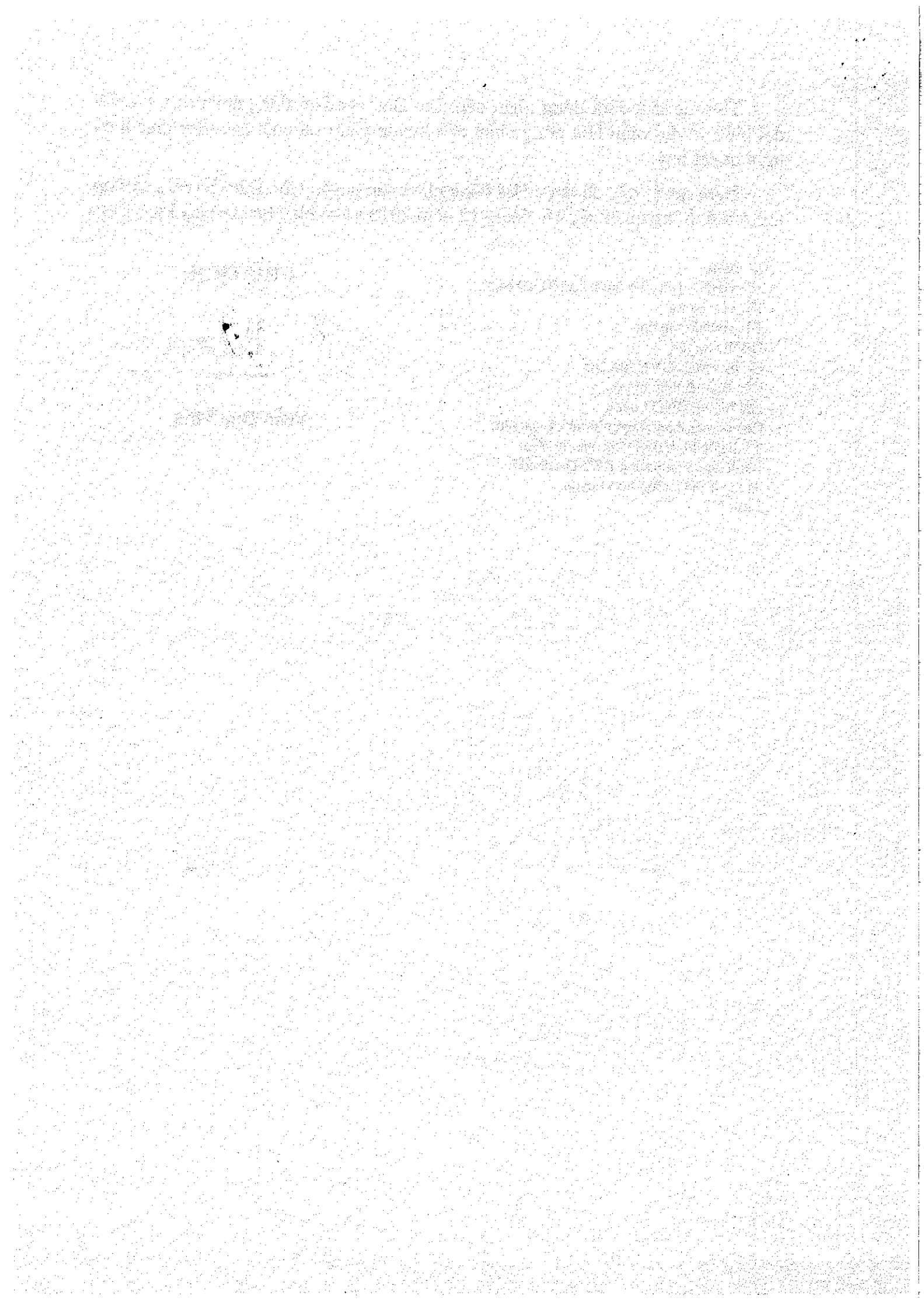
**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.



**Trần Đức Mậu**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục số: 02

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	HBND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2018		So sánh HBND/UBND (%)
				UBND tỉnh giao	HBND huyện giao	UBND tỉnh giao	HBND huyện giao	
	<b>TỔNG THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG</b>	<b>677.080</b>	<b>833.046</b>	<b>18.585</b>	<b>23.085</b>	<b>695.665</b>	<b>856.131</b>	<b>123,1%</b>
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN HƯỞNG (a + b)</b>	<b>591.069</b>	<b>727.429</b>	<b>14.892</b>	<b>16.892</b>	<b>605.961</b>	<b>744.321</b>	<b>122,8%</b>
a	Tổng thu cân đối ngân sách huyện (1 + 2 + 3)	591.069	727.429	14.892	16.892	605.961	744.321	122,8%
1	Các khoản thu cấp huyện hưởng 100%	2.750	10.750	0	2.000	2.750	12.750	463,6%
a	Nguồn thu được để lại chi đầu tư phát triển	900	8.900	0	2.000	900	10.900	1211,1%
b	Nguồn thu được để lại 100% cân đối chi TX	1.850	1.850	0	0	1.850	1.850	100,0%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	38.285	38.285			38.285	38.285	100,0%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	550.034	550.034	14.892	14.892	564.926	564.926	100,0%
4	Thu kết dư	0	9.412			0	9.412	
5	Thu chuyển nguồn	0	118.948			0	118.948	
b	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	0	0					
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH XÃ HƯỞNG</b>	<b>86.011</b>	<b>105.617</b>	<b>3.693</b>	<b>6.193</b>	<b>89.704</b>	<b>111.810</b>	<b>124,6%</b>
1	Các khoản thu cấp xã hưởng 100%	1.600	1.600	0	0	1.600	1.600	100,0%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.365	6.365			6.365	6.365	100,0%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	78.046	79.054	3.693	6.193	81.739	85.247	104,3%
4	Thu kết dư	0	2.845			0	2.845	
5	Thu chuyển nguồn	0	15.753			0	15.753	





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	HĐND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2018		So sánh HĐND/UBND (%)
				UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A + B)</b>	677.080	833.046	18.585	23.085	695.665	856.131	123,1%
<b>A</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (A1 + A2)</b>	591.069	727.429	14.892	16.892	605.961	744.321	122,8%
<b>A1</b>	<b>Chi cân đối ngân sách huyện (I + II + III + IV)</b>	591.069	727.429	14.892	16.892	605.961	744.321	122,8%
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ XDCB</b>	66.213	95.118	3.524	2.545	69.737	97.663	140,0%
1	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	900	17.986	0	0	900	17.986	1998,4%
2	Chi đầu tư XDCB tập trung	65.313	76.542	3.524	2.545	68.837	79.087	114,9%
3	Chi đầu tư phát triển khác		590		0	0	590	
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	437.154	493.048	11.526	17.166	448.680	510.214	113,7%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	88.027	116.273	850	3.109	88.877	119.382	134,3%
2	Chi sự nghiệp môi trường	12.350	29.003	0	0	12.350	29.003	234,8%
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ	40	40	52	52	92	92	100,0%
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	241.611	249.208	7.351	9.899	248.962	259.107	104,1%
5	Chi sự nghiệp y tế	28.315	29.290	347	383	28.662	29.673	103,5%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.206	2.206	200	506	2.406	2.712	112,7%
7	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	332	505	0	0	332	505	152,1%
8	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.173	1.173			1.173	1.173	100,0%
9	Chi sự nghiệp khác	589	589			589	589	100,0%
10	Chi đảm bảo xã hội	24.711	24.711	1.684	1.684	26.395	26.395	100,0%
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	28.969	31.219	842	1.333	29.811	32.552	109,2%
12	Chi an ninh quốc phòng	4.170	4.170	200	200	4.370	4.370	100,0%
13	Chi khác	4.068	4.068	0	0	4.068	4.068	100,0%

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	UBND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2018		So sánh UBND/ UBND (%)
				UBND tỉnh giao	UBND huyện giao	UBND tỉnh giao	UBND huyện giao	
14	Chi khen thưởng	593	593			593	593	100,0%
III	DỰ PHÒNG	5.805	5.805			5.805	5.805	100,0%
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN		45.847		-972		44.875	
IV	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH XÃ	78.046	79.054	3.693	6.193	81.739	85.247	104,3%
V	NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	3.851	8.557	-3.851	-8.040	0	517	
A2	Các khoản chi quản lý qua ngân sách	0	0					
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ</b>	<b>86.011</b>	<b>105.617</b>	<b>3.693</b>	<b>6.193</b>	<b>89.704</b>	<b>111.810</b>	<b>124,6%</b>